TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2025/QĐST-DS	*T, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng P**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, số xxx T, phường T, thành phố TT, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người nhận ủy quyền: Ông Trương Đình Hải – Chuyên viên

- Bị đơn:

Anh Trần Anh K, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Số 51/2, Đề Thám, T, N, C

Nơi tạm trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện T, TP. H

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1983

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện T, TP. H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Quang H, sinh năm 1983

Chị Trần Thiên K, sinh năm 1988

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện T, TP. H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Anh Trần Anh K xác nhận còn nợ Ngân hàng P tính đến ngày 12/5/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và Khế ước nhận nợ số 0086.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày 14/11/2023; Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024 và Khế ước nhận nợ số 0050/2024/KUNN-OCB-CN ngày 04/06/2024 tổng số tiền là **2.262.000.012** đồng. Trong đó, nợ gốc là **2.262.000.012** đồng; nợ lãi là **0** đồng.

2.2/ Phương thức thanh toán:

Kỳ 1: Ngày 25/05/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 2: Ngày 25/06/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 3: Ngày 25./07/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 4: Ngày 25/08/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 5: Ngày 25/09/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 6: Ngày 25/10/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán số 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 7: Ngày 25/11/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và số tiền 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 8: Ngày 25/12/2025, anh Trần Anh K phải thanh toán trả Ngân hàng P 5.000.000 đồng. Trong đó, thanh toán 4.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và thanh toán 1.000.000 đồng vào Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024.

Kỳ 9: Ngày 25/01/2026, anh Trần Anh K phải tất toán toàn bộ khoản vay tại ngân hàng P.

2.3/ Kể từ ngày 13/5/2025, anh Trần Anh K phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0086/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 14/11/2023 và Khế ước nhận nợ số 0086.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày 14/11/2023; Hợp đồng tín dụng số 0050/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/06/2024 và Khế ước nhận nợ số 0050/2024/KUNN-OCB-CN ngày 04/06/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4/ Trường hợp, anh Trần Anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39-3 (theo bản đồ dự án tổng thể thửa đất số 410), tờ bản đồ số 07 (theo bản đồ dự án tổng thể là tờ bản đồ số 49), tại xóm N, xã T, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 245676 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 26/11/2015 đứng tên anh Trần Quang H và chị Trần Thiên K. Ngày 18/11/2023, Văn phòng đăng ký đất đai H – chi nhánh huyện T xác nhận sang tên cho anh Trần Anh K để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.5/ Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, anh Trần Anh K phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng P.

2.6/ Về án phí: Anh Trần Anh K tự nguyện nộp 38.620.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng P 39.000.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056581 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương

`